

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**  
**MÃ HỒ SƠ:.....**

Đối tượng: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Lâm nghiệp; Chuyên ngành: Lâm học

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: PHÍ HỒNG HẢI

2. Ngày tháng năm sinh: 16/04/1972; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;  
Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán xã/phường, huyện /quận, tỉnh / thành phố:

Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

Số nhà 36, Ngõ 205, Đường Phú Diễn, phường Phú Diễn - Bắc Từ Liêm - Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, phường Đức Thắng - Bắc Từ Liêm - Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 024 37645179; Điện thoại di động: 0913309746;

E-mail: [phi.hong.hai@vafs.gov.vn](mailto:phi.hong.hai@vafs.gov.vn) hoặc [phihonghai2008@gmail.com](mailto:phihonghai2008@gmail.com)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 1994 - năm 2001: Nghiên cứu viên, Trung tâm Nghiên cứu giống cây rừng - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam. Nhiệm vụ chính là thực hiện các đề tài nghiên cứu.

- Từ năm 2001 - năm 2005: Nghiên cứu viên, giữ chức vụ Phó phòng Tổng hợp, Trung tâm NC giống cây rừng - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam; Nhiệm vụ chính là thực hiện các đề tài nghiên cứu và quản lý khoa học công nghệ của Trung tâm.

- Từ năm 2005 - năm 2012: Nghiên cứu viên, giữ chức vụ Phó Giám đốc, Trung tâm NC giống cây rừng - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam. Nhiệm vụ chính là thực hiện các đề tài nghiên cứu, tham gia giảng dạy và quản lý khoa học công nghệ Trung tâm.

- Từ năm 2013 - năm 2015: Nghiên cứu viên chính, giữ chức vụ Trưởng Ban Kế hoạch, Khoa học - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam. Nhiệm vụ chính là thực hiện các đề tài nghiên cứu, tham gia giảng dạy và quản lý khoa học công nghệ của Viện.



- Từ năm 2015-nay: Nghiên cứu viên chính, giữ chức vụ Phó Giám đốc Viện - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam. Nhiệm vụ chính là thực hiện các đề tài nghiên cứu, tham gia giảng dạy tại Viện và Trường ĐH Lâm nghiệp và quản lý lĩnh vực Giống và Công nghệ sinh học, Khuyến lâm, Đào tạo và Thông tin tư liệu.

Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Viện

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Ban Kế hoạch, Khoa học - Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam - Bộ Nông nghiệp và PTNT

Địa chỉ cơ quan: Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 04237525515; E-mail: [phi.hong.hai@vaf.s.gov.vn](mailto:phi.hong.hai@vaf.s.gov.vn)

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục (nếu có): 1) Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam;

2) Đại học Lâm nghiệp;

3) Đại học Đà Lạt.

#### 8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

#### 9. Học vị:

- Được cấp bằng đại học ngày 14 tháng 5 năm 1994; thuộc ngành: Lâm nghiệp; chuyên ngành: Lâm sinh

Nơi cấp bằng đại học (trường, nước): Trường Đại học Lâm nghiệp.

- Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 1 năm 2003; thuộc ngành: Lâm nghiệp; chuyên ngành: Lâm nghiệp nhiệt đới.

Nơi cấp bằng: Trường Đại học Wageningen – Hà Lan

- Được cấp bằng TS ngày 1 tháng 10 năm 2009, thuộc ngành: Sinh học; chuyên ngành: Di truyền – chọn giống

Nơi cấp bằng tiến sĩ: Trường Đại học các khoa học nông nghiệp (SLU) - Thụy Điển

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... ngành .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư tại HDGS cơ sở Trường Đại học Lâm nghiệp

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Nông Lâm nghiệp

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Các hướng khoa học chủ yếu đã và đang nghiên cứu:

- Nghiên cứu chọn tạo giống cây lâm nghiệp (các loài cây nhập nội như keo, bạch đàn, thông, mắc ca; và một số loài cây bản địa có giá trị kinh tế cao); trong đó tập trung nghiên cứu về di truyền số lượng của các tính trạng sinh trưởng, chất lượng thân cây, các tính chất cơ lý gỗ và khả năng chống chịu sâu bệnh và các điều kiện bất lợi;

- Nghiên cứu nhân giống hữu tính và vô tính (hom – mô) cho các loài cây lâm nghiệp

- Nghiên cứu bảo tồn và phát triển các loài cây rừng quý hiếm và có giá trị kinh tế cao.



- Nghiên cứu sinh lý hạt giống phục vụ xây dựng các ngân hàng gen hạt giống và bảo tồn nguồn gen.
- Nghiên cứu ứng dụng di truyền phân tử trong phân tích đánh giá đa dạng di truyền giữa các quần thể và trong quần thể của các loài cây trồng rừng chính và các loài quý hiếm để phục vụ chọn tạo giống và bảo tồn nguồn gen cây rừng.

#### **14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

Đã hướng dẫn 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS: Khuất Thị Hài Ninh;

Đã hướng dẫn 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS: Đỗ Minh Hoàng Anh; Nguyễn Thị Ngọc Thuận và Lưu Thị Quỳnh;

Giảng học phần Di truyền học nâng cao, Chọn giống cây rừng nâng cao, Đa dạng sinh học và bảo tồn, Công nghệ sinh học lâm nghiệp và Phương pháp nghiên cứu khoa học cho NCS của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam từ năm 2013 đến nay; Giảng học phần môn Cải thiện giống cây rừng cho các lớp cao học lâm nghiệp của Trường Đại học Lâm nghiệp;

Đã chủ trì và hoàn thành 4 đề tài NCKHCN cấp Bộ; chủ trì 02 đề tài nhánh đề tài cấp Bộ; ngoài ra còn là thành viên chính tham gia nhiều đề tài cấp Bộ và Nhà nước khác. Bên cạnh đó, chủ trì thực hiện 02 dự án nghiên cứu do tổ chức KNA và ICRAF tài trợ; điều phối viên cho nhiều dự án do ACIAR, CARD, CSIRO tài trợ. Hiện đang là chủ nghiệm của 1 đề tài “Bảo tồn nguồn gen cây rừng” và 01 dự án khuyến lâm TW.

- Đã công bố tổng cộng 42 bài báo khoa học, trong đó có 8 bài đăng các tạp chí khoa học ngoài nước (05 bài báo đăng trên các tạp chí ưu tú, có chỉ số cited score của Scopus từ 2,06-3,5).
- Đã được cấp 04 QĐ công nhận là tác giả và đồng tác giả cho 41 giống mới, 4 sáng kiến hữu ích cấp Bộ; 01 Giải thưởng Bông lúa vàng.
- Sách đã xuất bản: 4 cuốn, trong đó chủ biên và viết một mình 2 quyển (01 cuốn viết bằng tiếng Anh).

- **Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất** (Sách hoặc công trình KH). Với sách: ghi rõ tên các tác giả, tên sách, NXB; với công trình khoa học: ghi rõ tên các tác giả, tên công trình, tên tạp chí đăng, tập, trang, năm công bố.

1) Nghiên cứu chọn giống và nhân giống cho Keo lá liềm (*Acacia crassicarpa*) và Keo tai tượng (*Acacia mangium*) phục vụ trồng rừng kinh tế. Đề tài khoa học trọng điểm cấp Bộ, ứng viên là **chủ trì đề tài**, được nghiệm thu năm 2015, loại xuất sắc.

2) Bảo tồn nguồn gen cây rừng, giai đoạn 2011-2015. Đề tài khoa học trọng điểm cấp Bộ, ứng viên là **chủ trì đề tài**, nghiệm thu năm 2015, loại khá.

3) Nghiên cứu cải tạo giống nhằm tăng năng suất, chất lượng cho một số loài cây trồng rừng kinh tế chủ lực (giai đoạn 3). Đề tài khoa học trọng điểm cấp Bộ, ứng viên là **chủ trì nhánh đề tài**, được nghiệm thu năm 2015, loại xuất sắc.

4) Genetic variation in growth, stem straightness and branch thickness in clonal trials of *Acacia auriculiformis* at three contrasting sites in Vietnam., tác giả: Phi Hong Hai, Jansson, G., Harwood, C., Hannrup, B. & Thinh, H.H. *Forest Ecology and Management* 255(1), 156-167, năm 2008. Tạp chí có chỉ số Cited index là 3,5. Chỉ số citation index: 3,5; Lượng bài trích dẫn: 60 bài báo.

5) Extremely low nucleotide polymorphism in *Pinus krempfii* Lecomte, a unique flat needle pine endemic to Vietnam. Tác giả: Baosheng Wang, Marjan Khalili Mahani, Wei Lun Ng, Junko Kusumi, Hai Hong Phi, Nobuyuki Inomata, Xiao-Ru Wang and Alfred E. Szmidt. Ecology and Evolution 4/11, 2228–2238, năm 2014. **Tạp chí có chỉ số Citation index là 2,64; Lượng bài trích dẫn: 8 bài báo.**

**15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):**

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2018.
- Giải 3 “Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam” – VIFOTEC, năm 1999
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ NN & PTNT năm 2013.
- Giải thưởng Bông lúa vàng 2018.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở các năm từ 2005 đến 2018.

**16. Kỷ luật : không**

**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ:**

**1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):**

- Không phi phạm đạo đức nhà giáo, không đang trong thời gian bị kỷ luật hoặc thi hành án hình sự; trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn.
- Giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và chương trình giảng dạy luôn được cập nhật với quốc tế và thực tiễn;
- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ cơ quan; Giữ gìn phẩm chất, uy tín; Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học;
- Là một giảng viên thỉnh giảng, trong 6 năm qua (liên tục từ 2013 đến nay) tôi đã tham gia vào công tác đào tạo trên 3 phương diện:

*1.1. Công tác hướng dẫn NCS, HVCH và sinh viên:*

- Tôi đã nhiều năm hướng dẫn NCS viết đề cương, chuyên đề nghiên cứu, làm luận án TS; tới nay HỌC ĐÃ HƯỚNG DẪN THÀNH CÔNG 01 NCS BẢO VỆ LUẬN ÁN TS; Hiện đang hướng dẫn 3 NCS khác là La Ánh HIẾP Dương, Ngô Văn Chính và Lưu Thế Trung; trong đó có NCS La Ánh Dương đã bảo vệ xong luận án TS NAM CẤP BỘ MÔN (dự kiến bảo vệ cơ sở trong tháng 7/2019).

- Đã hướng dẫn HVCH làm luận văn thạc sĩ, tới nay dưới sự hướng dẫn của tôi đã có 03 HVCH BẢO VỆ THÀNH CÔNG LUẬN VĂN THẠC SĨ. Đó là ThS. Đỗ Minh Hoàng Anh; ThS. Nguyễn Thị Thuận Ngọc và ThS. Lưu Thị Quỳnh.

*1.2. Công tác giảng dạy tại các cơ sở đào tạo:*

- Tham gia giảng 5 học phần cho NCS từ năm 2013 tới 2018 tại Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam là: (1) Di truyền học nâng cao; (2) Chọn giống cây rừng nâng cao; (3) Đa dạng sinh học và bảo tồn; (4) Phương pháp luận nghiên cứu; (5) Công nghệ sinh học lâm nghiệp.
- Tham gia giảng dạy môn Cải thiện giống cây rừng cho HVCH trường Đại học Lâm nghiệp từ năm 2016-nay.

- Tham gia nói chuyện chuyên đề “Công tác chọn giống phục vụ tái cơ cấu ngành”; “Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu trong cài thiện giống cây rừng”; “Hướng dẫn viết về một số dạng bài báo ISI cho nghiên cứu sinh”.

**1.3. Viết giáo trình và sách chuyên khảo, tham khảo**

- Viết 04 sách chuyên khảo cho Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam.

Đối chiếu với các tiêu chuẩn hiện hành tôi thấy minh đã đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của chức danh PGS.

**2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

Tổng số: 6 năm thâm niên đào tạo.

(Khai cụ thể ít nhất 6 thâm niên, trong đó có 3 thâm niên cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

TT	Năm	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	6/2013-5/2014	1	2				108	173
2	6/2014-5/2015	1	2				108	173
3	6/2015-5/2016	1	2				144	209
<b>3 NĂM HỌC CUỐI</b>								
4	6/2016-5/2017	1	2	1			143	278
5	6/2017-5/2018	2	1				180.6	265.6
6	6/2018-5/2019	2	1	1			144	265

*Ghi chú:*

TT 47/2014/TT-BGDDT ngày 31 tháng 12 năm 2014: Tại Mục b, Khoản 2, Điều 5: Một tiết giảng chuyên đề <sup>2</sup> giờ lý thuyết cho các lớp đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và một tiết giảng bằng tiếng nước ngoài đối với môn học không phải là môn ngoại ngữ được tính bằng 1,5 đến 2,0 giờ chuẩn; Tại Mục e, Khoản 1, Điều 5: Hướng dẫn làm luận văn thạc sĩ được tính tối đa 70 giờ chuẩn cho một luận văn; Tại Mục g, Khoản 2, Điều 5: Hướng dẫn làm luận án tiến sĩ được tính tối đa 200 giờ chuẩn cho một luận án;

**3. Ngoại ngữ:**

**3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:**

a) **Được đào tạo ở nước ngoài:**

- Học ĐH ; tại nước: .....; từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận án ThS  hoặc luận án  hoặc TSKH  ; Tại nước : Hà Lan (ThS) năm 2003 và Thụy Điển (TS) năm 2009

b) **Được đào tạo ngoại ngữ trong nước**  :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....Số bằng.....; năm cấp:.....
- c) *Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài* :
  - Giảng dạy bằng ngoại ngữ : .....
  - Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....
- d) *Đối tượng khác*  ; Diễn giải: .....

### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Học tập và tốt nghiệp ThS và TS bằng tiếng Anh

### 4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã có cấp bằng hoặc quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ ...đến....	Cơ sở đào tạo	Năm đă bảo vệ
		NCS	HV	Chính	Phụ			
<b>Đào tạo Tiến sĩ</b>								
1	Khuất Thị Hải Ninh	X			X	2011-2014	Viện KH lâm nghiệp	2015
<b>Đào tạo thạc sĩ</b>								
1	Đỗ Minh Hoàng Anh		X	X		2011-2013	Đại học lâm nghiệp	2013
2	Nguyễn Thị Thuận Ngọc		X	X		2014-2016	Đại học Đà Lạt	2016
3	Lưu Thị Quỳnh		X		X	2016-2018	Đại học lâm nghiệp	2018

### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

- Sách được tính điểm là sách đã xuất bản, đã nộp lưu chiểu trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ, có xác nhận đã được sử dụng của cơ sở giáo dục đại học; Ứng viên tự sắp xếp và kê khai theo mức độ chất lượng khoa học từ cao xuống thấp, nếu là sách viết chung thì phải đánh dấu phần mình biên soạn; Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; Đối với ứng viên GS: trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS.

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDDH
<b>SÁCH XUẤT BẢN TRƯỚC KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ</b>						
<b>SÁCH XUẤT BẢN SAU KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ</b>						
1	Chọn tạo giống và nhân giống cho một số loài cây trồng rừng chủ yếu – Tập 3	CK	Nhà xuất bản Nông nghiệp. 158 trang.	6	Đồng tác giả; Ứng viên biên soạn từ trang 23 đến trang 65	Viện KHLN VN

2	Chọn tạo giống và nhân giống cho một số loài cây trồng rừng chủ yếu – Tập 4	CK	Nhà xuất bản Nông nghiệp. 186 trang.	3	Đồng tác giả Üng viên biên soạn chương chọn giống các loài keo	Viện KHLN VN
3	Nghiên cứu bảo tồn nguồn gen cây rừng giai đoạn 2006-2010	CK	Nhà xuất bản Nông nghiệp. 123 trang.	1	MM - CB	Viện KHLN VN
4	Genetic Improvement of Plantation-Grown <i>Acacia auriculiformis</i> for Sawn Timber Production	CK	The Swedish University of Agricultural Sciences. 54 pp (ISSN: 1652-6880; ISBN: 978-91-576-7403-6)	1	MM - CB	Viện KHLN VN

#### 6. Chủ nhiệm hoặc tham gia chương trình, đề tài NCKH đã nghiệm thu

TT	Tên chương trình (CT), đề tài (ĐT)	Chủ nhiệm	Tham gia	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết qua
----	---------------------------------------	--------------	-------------	-------------------------	---------------------------	-----------------------	------------

#### CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN TRƯỚC TS

1	<i>Nghiên cứu cải tạo nhằm tăng năng suất, chất lượng cho một số loài cây trồng rừng kinh tế chủ lực (giai đoạn 2)</i>	CN đề tài nhánh		Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2006-2010	2010	Khá
2	<i>Bảo tồn nguồn gen cây rừng (giai đoạn 2006-2010)</i>	CN		Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2006-2010	2010	Khá

#### CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN SAU TS

3	<i>Bảo tồn nguồn gen cây rừng (giai đoạn 2011-2015)</i>	CN		Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2011-2015	2015	Khá
4	<i>Nghiên cứu cải tạo nhằm tăng năng suất, chất lượng cho một số loài cây trồng rừng kinh tế chủ lực (giai đoạn 3)</i>	CN đề tài nhánh		Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2011-2015	2015	Xuất sắc
5	<i>Nghiên cứu chọn giống và nhân giống cho Keo</i>	CN		Bộ Nông nghiệp và	2011-2015	2015	Xuất sắc

	<i>lá liềm (Acacia crassicarpa) và Keo tai tượng (Acacia mangium) phục vụ trồng rừng kinh tế</i>			Phát triển nông thôn			
6	Bảo tồn nguồn gen cây rừng	CN		Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2015-2018	Nhiệm thu theo từng năm	Khá

Chú ý các chữ viết tắt: CK: là sách chuyên khảo; MM: Viết một mình; CB: Chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang ... đến trang ... (ví dụ: 17-56; 145 - 329). CT: chương trình; ĐT: đề tài; CN: Chủ nhiệm đề tài.

## 7. Kết quả NCKH đã công bố (bài báo khoa học và Bằng phát minh, sáng chế)

### 7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỳ yếu	Tạp chí uy tín quốc tế (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
----	-------------	------------	---------------------	--------------------------------	--------------------------	--------	-------	-------------

### TRƯỚC KHI BẢO VỆ TIẾN SĨ

#### Công bố trên các tạp chí quốc tế

1	Genetic variation in growth, stem straightness and branch thickness in clonal trials of <i>Acacia auriculiformis</i> at three contrasting sites in Vietnam.	5 TGC	<i>Forest Ecology and Management</i>	Scopus: 3,5	60	255/1	156-167	2008
2	Genetic variation in wood basic density and knot index and their relationship with growth traits for <i>Acacia auriculiformis</i> A. Cunn ex Benth in Northern Vietnam.	6 TGC	<i>New Zealand Journal of Forestry Science</i>	Scopus: 1,42	11	38/1	176-192	2008
3	Genetic gain from breeding <i>Acacia auriculiformis</i> in Vietnam.	5 TGC	<i>Journal of Tropical Forest Science</i>	Scopus: 0,79	22	20/4	313-327	2008
4	Use of wood shrinkage	5 TGC	<i>Annals of Forest Science</i>	Scopus: 2,42	8	66/6	611p1-611p9	2009

	characteristics in breeding of fast-grown <i>Acacia auriculiformis</i> A. Cunn. ex Benth in Vietnam.						
--	--	--	--	--	--	--	--

**Công bố trên các tạp chí trong nước**

5	Đa dạng di truyền 19 mẫu Giồi bằng chỉ thị RAPD và DNA lục lạp.	4	Tạp chí Công nghệ sinh học		7/1	75-83	2009
6	Phân tích mối quan hệ di truyền tập đoàn giống cây Bách xanh ( <i>Calocedrus macrolepis</i> ) bằng chỉ thị RAPD và DNA lục lạp..	5	Kỷ yếu Hội nghị khoa học toàn quốc về sinh thái và tài nguyên sinh vật lần thứ 3. Nhà xuất bản Nông nghiệp,			122-128	2009
7	Triển vọng phát triển của một số dòng Keo lá tràm ( <i>Acacia auriculiformis</i> ) trong trồng rừng gỗ xẻ.	3 TGC	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		12	173-179	2009
8	Biến dị di truyền về sinh trưởng và chất lượng thân cây của Keo lá tràm trong hai khảo nghiệm dòng vô tính ở Việt Nam.	3	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn,		12	184-189	2009
9	Phân tích mối quan hệ di truyền giữa các xuất xứ Pơ mu ( <i>Fokienia hodginsii</i> ) bằng chỉ thị RAPD và DNA lục lạp.	4	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.		12	195-201	2009
10	Nghiên cứu chọn tạo giống có năng suất và chất lượng cao cho một số loài cây trồng rừng chủ yếu ở Việt Nam, giai đoạn 2001-2005	6	Kỷ yếu hội nghị khoa học lâm nghiệp khu vực phía Bắc; Nhà xuất bản Nông nghiệp			34-40	2009
11	Nghiên cứu chọn tạo giống có năng suất và chất lượng cao cho một số loài cây	4	Kỷ yếu hội nghị khoa học công nghệ lâm nghiệp khu vực phía			41-53	2009

HỘI NGHỊ KHOA HỌC TỐI ĐA HỘI VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

	trồng rừng chủ yếu ở Việt Nam, giai đoạn 2006-2008		Bắc. Nhà xuất bản nông nghiệp					
--	--	--	----------------------------------	--	--	--	--	--

### SAU KHI BẢO VỆ TIẾN SĨ

#### Công bố trên các tạp chí quốc tế

12	Wood stiffness and strength as selection traits for sawn timber in <i>Acacia auriculiformis</i> A. Cunn. ex Benth.	5 TGC	Canadian Journal of Forest Research	Scopus: 2,06	10	40/2	322-329	2010
13	Extremely low nucleotide polymorphism in <i>Pinus krempfii</i> Lecomte, a unique flat needle pine endemic to Vietnam	8	Ecology and Evolution	Scopus : 2,64	6	4/11	2228–2238	2014
14	Genetic variation in growth, stem straightness, pilodyn and dynamic modulus of elasticity in second-generation progeny tests of <i>Acacia mangium</i> at three sites in Vietnam	4 TGC	New Forests	Scopus: 2,65	8	46/4	577-591	2015
15	Genetic Diversity of <i>Sindora siamensis</i> Teijsn. Ex Miq. From Vietnam Detected by Inter Simple Sequence Repeat (ISSR) Markers	4 TGC	Hereditary Genet		7/2	1-5		2018

#### Công bố trên các tạp chí trong nước

16	Trồng rừng keo gỗ xè: một số biện pháp kỹ thuật lâm sinh và khuyến nghị các giống keo phù hợp	8 TGC	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam			2	1244 – 1251	2010
17	Cải thiện giống Keo lá tràm phục vụ trồng rừng gỗ xè	8 TGC	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam			Đặc biệt	1453-1468	2010

18	Một số thành tựu về cải thiện giống cây rừng sau 20 năm xây dựng và trưởng thành của Trung tâm nghiên cứu giống cây rừng	3	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam			Đặc biệt	1389-1404	2010
19	Biến dị di truyền về sinh trưởng của Keo lá liềm tại Quảng Trị và Thừa Thiên Huế	3	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam			Đặc biệt	1468-1486	2010
20	Thành tựu bảo tồn nguồn gen giai đoạn 1996-2010	3 TGC	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam			Đặc biệt	1495-1508	2010
21	Sinh trưởng, sản lượng quả-hạt và khả năng nhân giống của một số dòng Macadamia ở Việt Nam	4	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam			Đặc biệt	1519-1532	2010
22	Một số thành tựu chính về cải thiện giống phục vụ trồng rừng tại các tỉnh miền trung và Tây nguyên	5	Kỷ yếu hội nghị khoa học lâm nghiệp miền Trung; Nhà xuất bản Nông nghiệp				9-19	2012
23	Chọn lọc dòng vô tính Bạch đàn uro và Bạch đàn lai UP ( <i>E. urophylla x E. pellita</i> ) có sinh trưởng nhanh cho trồng rừng ở miền Bắc và Bắc Trung Bộ.	6	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.			chuyên đề “Giống cây trồng, Vật nuôi-Tập 1” tháng 6	132 – 140	2012
24	Biến dị di truyền về sinh trưởng và độ thẳng thân cây Keo lá liềm ( <i>Acacia crassicarpa</i> ) trong các khảo nghiệm hậu thế hệ 1, tại tuổi 8-10, ở miền Trung Việt Nam.	3 TGC	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.			15	97-105	2012

NGHỆP V  
NÔNG

25	Phân tích mối quan hệ di truyền của 18 mẫu cây Chò chỉ bằng chỉ thị RAPD và lục lạp	5	Tạp chí Công nghệ sinh học			10/2	263-270	2012
26	Biến dị và khả năng di truyền về sinh trưởng và chất lượng thân cây Keo lá tràm trong các vườn giống thế hệ 2	3	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			3&4	176-182	2013
27	Kết quả công tác bảo tồn và phát triển nguồn gen cây Lâm nghiệp tại Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2001 – 2013 và định hướng công tác đến năm 2020.	2 TGC	Tuyển tập báo cáo Hội nghị đánh giá hoạt động khoa học công nghệ về quỹ gen, giai đoạn 2001-2013 – Bộ KHCN. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật				130-148	2013
28	Đa dạng di truyền nguồn gen tập đoàn cây Dầu đót tím ( <i>Diprocapsus grandifloras</i> Blco) ở Việt Nam trên cơ sở phân tích chỉ thị phân tử ISSR và SSR	6	Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc lần thứ V về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật. Nhà xuất bản Nông nghiệp				254-259	2013
29	Khả năng cải thiện về khối lượng riêng và hàm lượng cellulose của Keo lá liềm trong khảo nghiệm hậu thế hệ 1 tại Cam Lô – Quảng Trị	6	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam			2	3271-3282	2014
30	Khả năng cải thiện về sinh trưởng và chất lượng thân cây Keo lá liềm trong các khảo nghiệm hậu thế hệ 2	3 TGC	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			Chuyên đề “Giống cây trồng, Vật nuôi”	229-238	2014

						Tháng 6/2014		
31	Đánh giá di truyền nguồn gen tập đoàn cây Giáng hương ( <i>Pterocarpus macrocarpus</i> ) ở Việt Nam trên cơ sở phân tích chi thị ISSR	6	Tạp chí Khoa học và công nghệ			52/2D	269-275	2014
32	Nghiên cứu nhân giống hom các gia đình ưu việt Keo tai tượng và Keo lá liềm phục vụ trồng rừng dòng vô tính theo gia đình	3 TGC	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.			Chuyên đề “Giống cây trồng, Vật nuôi” Số T12/2016	224-252	2016
33	Nghiên cứu nhân giống invitro các gia đình ưu việt Keo tai tượng ( <i>Acacia mangium</i> Wild.) phục vụ trồng rừng dòng vô tính theo gia đình	2	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.			Số chuyên đề “Giống cây trồng, Vật nuôi” Số Tháng 6/2016	302-309	2016
34	Khả năng cải thiện giống Keo tai tượng về sinh trưởng và một số tính chất gỗ cho gỗ xe	3 TGC	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.			Số chuyên đề “Giống cây trồng, Vật nuôi” Số Tháng 6/2016	247-254	2016
35	Nhân giống in vitro các gia đình ưu việt Keo lá liềm phục vụ trồng rừng	2 TGC	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp			3	4431-4440	2016

36	Phân tích mối quan hệ di truyền giữa các quần thể Sơn tra ( <i>Docynia indica</i> (Wall) Dence) bằng chỉ thị phân tử	8	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp			4	4603-4614	2016
37	Tăng thu di truyền thực tế về sinh trưởng, chất lượng thân cây và tỷ lệ gỗ xẻ của giống Keo lá tràm chọn lọc so với giống đại trà sau 15 năm trồng tại Quảng Trị	1 TGC	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp			1	27-35	2018
38	Biến đổi và khả năng di truyền của một số tính chất cơ lý gỗ trong các gia đình Keo tai tượng ở các khảo nghiệm hậu thế hệ 2	1 TGC	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			14	128-135	2018
39	Chọn lọc các gia đình ưu việt Keo tai tượng phục vụ trồng rừng gỗ lớn cho các tỉnh miền Bắc	1 TGC	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			19	129-136	2018
40	Các giống Keo lai mới cho Phú Thọ và Hòa Bình	1 TGC	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp			4	29-37	2018
41	Khả năng cải thiện về sinh trưởng và chất lượng thân cây Keo tai tượng trong các khảo nghiệm hậu thế hệ 2 ở Nghệ An và Dinh Dương, tuổi 8-9	3	Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp			4	38-47	2018
42	Phân tích đặc điểm di truyền cây Mõ ( <i>Manglietia conifera</i> Dany) dự tuyển ở các quần thể rừng trồng vùng miền Bắc và miền Trung Việt Nam bằng chỉ thị	4	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn			Số chuyên đề “Công nghệ sinh học trong	74-80	2019

	phân tử ISSR và SCoT				nông nghiệp” Số Tháng 5/2019		
--	----------------------	--	--	--	------------------------------	--	--

Chú ý chữ viết tắt: TGC: *Ứng viên là Tác giả chính của bài báo*

## 7.2. Bằng phát minh, sáng chế

TT	Tên bằng	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1	11 giống Keo lá tràm: CLT7, CLT18, CLT26, CLT43, CLT57, CLT98, CLT143, CLT171, CLT1E, CLT25, CLT1C	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	QĐ số 2763/QĐ-BNN-LN ngày 01/10/2009	8
2	4 giống Keo lá tràm: CLT1C; CLT26; CLT1E; CLT25	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	QĐ số 3453/QĐ-BNN-TCLN ngày 23/12/2010	10
3	4 giống bạch đàn trắng: C9; C159; BV22; C55;	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	QĐ số 2763/QĐ-BNN-LN ngày 01/10/2009	4
4	15 giống bạch đàn urophylla và bạch đàn lai: U892; U1088; U821; U416; U262; C9; C159; BV22; C55; UP35; UP54; UP72; UP95; UP97; UP99;	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	QĐ số 65/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/01/2013	5
5	11 giống Keo tai tượng và Keo lá liềm: AM35; AM37; AM81; AM88; AM110; AM127; AC32; AC40; AC61; AC71	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	QĐ số 3893/QĐ-BNN-TCLN ngày 20/09/2016	4 TGC
6	Giải pháp cải tiến giống Keo lá tràm phục vụ trồng rừng gỗ lớn	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	QĐ số 1940/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/05/2018	1
7	Giải pháp cải tiến giống Bạch đàn trắng phục vụ trồng rừng kinh tế trên vùng khô hạn	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	QĐ số 1940/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/05/2018	1
8	Chủ trì nghiên cứu chọn tạo giống bạch đàn lai UP phục vụ trồng rừng gỗ lớn	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	QĐ số 1940/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/05/2018	1
9	Chủ trì đề tài nghiên cứu cải thiện giống Keo tai tượng và Keo lá liềm phục vụ trồng rừng gỗ xẻ	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	QĐ số 1940/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/05/2018	1
10	Bông lúa vàng 2018	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	QĐ số 4268/QĐ-BNN-TCCB ngày 30/10/2018	7

Chú ý chữ viết tắt: TGC: *Ứng viên là Tác giả chính của giống*

**8. Chủ trình hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học**

- Üng viên tham gia Hội đồng Trường Đại học Lâm nghiệp, khóa II, theo QĐ số 1620/QĐ-BNN-TCCB ngày 10/5/2019.

- Tham gia xây dựng khung chương trình đào tạo TS chuyên ngành Di truyền và chọn giống cây lâm nghiệp (mã số 962 02 07) tại Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam

**9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học uy tín quốc tế:**

- Thời gian cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trình nhiệm vụ khoa học công nghệ:
- Hướng dẫn NCS hoặc ThS:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**D. XÁC ĐỊNH CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NƠI LÀM VIỆC**

- Về nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai
- Về giai đoạn ứng viên đã công tác tại đơn vị và mức hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này  
(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật)

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

